

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 20/6/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Kiên L; Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng T, TP. G, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L.

Đại diện theo văn bản ủy quyền: Ông Trần Kim T – Phó phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Kiên L - chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: 97 Nguyễn T, Phường 4, thành phố H, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1995 và ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bà C có đơn đề giải quyết vắng mặt, ông Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Trần Kim T trình bày: Ngày 03/12/2020, bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L – chi nhánh Phú Yên số tiền 20.000.000đồng theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: A1159764/HĐTD-CC ngày 03/12/2020, vay số tiền 9.000.000đồng, thời hạn vay 270 ngày (từ ngày 04/12/2020 đến ngày 30/8/2021); lãi

suất vay 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mục đích vay: tiêu dùng. Giải ngân ngày 03/12/2020.

- Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số: A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020, vay số tiền 11.000.000đồng, thời hạn vay 270 ngày (từ ngày 04/12/2020 đến ngày 30/8/2021); lãi suất vay 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mục đích vay: tiêu dùng. Giải ngân ngày 03/12/2020.

Để đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số: A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020, ông Nguyễn Anh Q đã dùng tài sản của mình là xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 78G1-090.69 do ông Q là chủ sở hữu cầm cố cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay. Cùng ngày 03/12/2020, Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố cho bà C và ông Q theo biên bản thỏa thuận gửi, giữ tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q và bà C thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 70 kỳ thanh toán cho Ngân hàng (từ ngày 04/12/2020 đến ngày 11/02/2021).

Ngày 01/11/2021, ông Nguyễn Anh Q đã thanh lý tài sản là xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 78G1-090.69 do ông Nguyễn Anh Q đứng tên sở hữu để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, tổng cộng là 176 kỳ thanh toán (từ ngày 04/12/2020 đến ngày 28/05/2021). Kể từ kỳ thanh toán thứ 177 (ngày 29/05/2021) ông Q và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 20/6/2022, ông Q và bà C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc tổng cộng: 9.351.501 đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số A1159762: nợ gốc 3.829.829 đồng; lãi trong hạn 453.260đồng; lãi quá hạn: 859.974 đồng. Tổng cộng: 5.143.063 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số A1159764: nợ gốc 3.133.920 đồng; lãi trong hạn 370.830đồng; lãi quá hạn: 703.688 đồng. Tổng cộng: 4.208.438 đồng.

Yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền 9.351.501 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C trình bày tại bản tự khai (bút lục 54): Bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền 20.000.000đồng, và hiện tại còn nợ Ngân hàng khoảng 8.000.000đồng và đồng ý sẽ trả đủ cho Ngân hàng số tiền còn nợ, số tiền này là nợ chung của hai vợ chồng nên ông Q cũng phải có trách nhiệm cùng trả.

Bị đơn ông Nguyễn Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã trình bày.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về nghĩa vụ chứng minh của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 9.351.501 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc. Bị đơn phải chịu

án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q thanh toán số tiền gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố 4, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phạm Thị Ngọc C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn Nguyễn Anh Q được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về các hợp đồng tín dụng: Ngày 03/12/2020, bà C và ông Q ký kết các Hợp đồng tín dụng số A1159764/HĐTD-CC và Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020 vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 270 ngày, lãi suất vay 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mục đích vay tiêu dùng. Để đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số: A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020, ông Nguyễn Anh Q đã dùng tài sản của mình là xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 78G1-090.69 do ông Q là chủ sở hữu cầm cố cho Ngân hàng.

Xét thấy, các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L và bà Phạm Thị Ngọc C, ông Nguyễn Anh Q được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch tuân thủ đúng pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền tính đến ngày 20/6/2022 là 9.351.501 đồng (trong đó nợ gốc 6.963.749 đồng; tiền lãi trong hạn 824.090đồng và tiền lãi quá hạn 1.563.662đồng).

Kể từ ngày 21/6/2022, bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020 và Hợp đồng tín dụng số: A1159764/HĐTD-CC ngày 03/12/2020.

[2.3] Đối với tài sản cầm cố xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 78G1-090.69 do ông Nguyễn Anh Q đứng tên sở hữu. Ngày 01/11/2021, các bên đã thực hiện việc thanh lý tài sản để xử lý khoản nợ vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q phải chịu (9.351.501 đồng x 5%) = 467.575 đồng án phí sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền 9.351.501 đồng (trong đó nợ gốc 6.963.749 đồng; tiền lãi trong hạn 824.090 đồng và tiền lãi quá hạn 1.563.662 đồng) về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày ngày 21/6/2022, bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: A1159762/HĐTD-CC ngày 03/12/2020 và Hợp đồng tín dụng số: A1159764/HĐTD-CC ngày 03/12/2020 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc C và ông Nguyễn Anh Q phải chịu 467.575 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L số tiền 416.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004065 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Hưng